

Số: /QĐ-TTg

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu của Đề án

1.1. Mục tiêu chung

a. Tăng cường thông tin cho đồng bào DTTS phục vụ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự, góp phần thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng DTTS với các địa bàn trong cả nước, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho đồng bào DTTS về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông qua việc ứng dụng CNTT để thực hiện :

+ Cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn cho đồng bào DTTS về bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, văn hóa, giáo dục, y tế, giao thông, vận tải, môi trường, sức khỏe...;

+ Cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn cho đồng bào DTTS tìm được việc làm phù hợp;

+ Giới thiệu, cung cấp thông tin về các mô hình khởi nghiệp thành công phù hợp cho đồng bào DTTS;

+ Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, di sản, di tích văn hóa đang có nguy cơ mai một, thất truyền hoặc bị xâm lấn,..

+ Phổ biến, quảng bá hình ảnh con người, vùng đất, văn hoá đặc sắc, sản phẩm, vật phẩm ... của đồng bào DTTS đến với mọi người, bạn bè và quốc tế.

b. Thúc đẩy ứng dụng CNTT và nâng cao khả năng phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương:

- Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng và nền tảng CNTT tại Ủy ban Dân tộc;

- Thiết lập, duy trì, kết nối hạ tầng và nền tảng CNTT giữa Ủy ban Dân tộc với các cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương;

- Xây dựng các ứng dụng, hệ thống thông tin quản lý liên quan đến các DTTS dựa trên việc hình thành Bộ Cơ sở dữ liệu DTTS.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Đến hết năm 2019

- Thông qua việc ứng dụng CNTT:

+ Tối thiểu 5% người có uy tín được hỗ trợ hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền, được phổ biến về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

+ Tối thiểu 5% số xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK có đồng đồng bào DTTS được tư vấn và cung cấp thông tin về bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, y tế, giáo dục, sức khỏe, việc làm, khởi nghiệp;

+ Trong lĩnh vực y tế: Tối thiểu 5% xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK có đồng đồng bào DTTS được cung cấp thông tin trong chẩn đoán, khám, chữa bệnh từ xa và thanh toán bảo hiểm y tế;

+ Trong lĩnh vực giao thông, vận tải: Tối thiểu 5% xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK có đồng đồng bào DTTS được cung cấp, hỗ trợ thông tin bản đồ số, cứu hộ giao thông ở các vùng DTTS;

+ Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Tối thiểu 5% xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK có đồng đồng bào DTTS được cung cấp thông tin hỗ trợ cảnh báo thiên tai, bão, lũ, bảo vệ môi trường;

+ Trong lĩnh vực Văn hóa thể thao: 70% các lễ hội, phong tục tập quán của các DTTS Việt Nam được bảo tồn dưới dạng CSDL đa phương tiện (Multi-media);

- Xây dựng hạ tầng và nền tảng CNTT tại UBND;

- Kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa UBND với các cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương và các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT.

1.2.2. Đến hết năm 2021

- Thông qua việc ứng dụng CNTT:

+ Tối thiểu 30% người có uy tín được hỗ trợ hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền, được phổ biến về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

+ Tối thiểu 20% xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK có đồng đồng bào DTTS được tư vấn và cung cấp thông tin về bình đẳng giới, quyền phụ nữ, quyền trẻ em, y tế, giáo dục, sức khỏe, việc làm, khởi nghiệp;

+ Trong lĩnh vực y tế: Tối thiểu 20% xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK có đồng đồng bào DTTS được cung cấp thông tin trong chẩn đoán, khám, chữa bệnh từ xa và thanh toán bảo hiểm y tế;

+ Trong lĩnh vực giao thông, vận tải: Tối thiểu 20% xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK có đồng đồng bào DTTS được cung cấp, hỗ trợ thông tin bản đồ số, cứu hộ giao thông ở các vùng DTTS;

+ Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường: Tối thiểu 20% xã ĐBKK, xã biên giới, xã ATK có đồng đồng bào DTTS được cung cấp thông tin hỗ trợ cảnh báo thiên tai, bão, lũ, bảo vệ môi trường;

+ Trong lĩnh vực Văn hóa - thể thao: 100% các lễ hội, phong tục tập quán của các DTTS Việt Nam được bảo tồn dưới dạng CSDL đa phương tiện;

+ Tối thiểu 20% lượt khách nội địa, 10% lượt khách quốc tế được cung cấp thông tin về văn hoá, sản phẩm, vật phẩm của đồng bào DTTS.

- Hoàn thiện hạ tầng và nền tảng CNTT tại UBND;

- Hoàn thiện kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa UBND với các cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương và các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT.

2. Phạm vi của Đề án

Đề án có phạm vi triển khai đối với các tỉnh, thành phố trong cả nước có đồng bào DTTS sinh sống.

3. Đối tượng áp dụng

- Đồng bào DTTS trong cả nước;
- Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương;
- Mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu khai thác, trao đổi, công bố thông tin về lĩnh vực công tác dân tộc.

4. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018 - 2021.

5. Nhiệm vụ chính của Đề án

Trong giai đoạn 2018-2019, việc thiết lập hạ tầng và nền tảng kỹ thuật CNTT từ Trung ương đến địa phương cho các cơ quan làm công tác dân tộc là nhiệm vụ trọng yếu. Từ đó, thúc đẩy ứng dụng CNTT hỗ trợ cho đồng bào DTTS dựa trên nền tảng cơ sở hạ tầng tập trung, mạnh mẽ.

5.1. Ứng dụng CNTT phục vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ, tư vấn phát triển kinh tế xã hội; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức đảm bảo an ninh trật tự cho đồng bào DTTS

- Ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực:
 - + Tư vấn các vấn đề xã hội cho đồng bào DTTS;
 - + Giáo dục và đào tạo nghề, việc làm, khởi nghiệp cho đồng bào DTTS;
 - + Y tế; giao thông, vận tải; môi trường;
 - + Bảo tồn, phát triển, phổ biến, quảng bá văn hóa của đồng bào DTTS.
- Hỗ trợ người có uy tín ứng dụng CNTT để nâng cao trình độ tuyên truyền và kiến thức pháp luật;
- Xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào ứng dụng CNTT để phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh trật tự.

5.2. Xây dựng Kiến trúc chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc

Kiến trúc chính phủ điện tử của Ủy ban Dân tộc xây dựng tuân theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và đảm bảo các mục tiêu sau:

- Tạo một mô hình thống nhất mang tính định hướng để phát triển chính phủ điện tử.
- Đảm bảo linh hoạt và khả năng đáp ứng đối với các thay đổi.

- Hỗ trợ xác định mức độ phát triển chính phủ điện tử.
- Hỗ trợ việc lập kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, ứng dụng CNTT và dịch vụ công trực tuyến.
- Nâng cao khả năng tái sử dụng thay vì xây dựng mới từ đầu.
- Hỗ trợ việc lựa chọn các giải pháp công nghệ phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ, mức độ sẵn sàng về tài chính và nhân lực, xu thế phát triển của công nghệ.

5.2.1. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT

- Nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Trung tâm dữ liệu có thể tổng hợp và chia sẻ dữ liệu, thông tin cho các tổ chức, đồng bào DTTS;
- Trang bị hạ tầng CNTT tại các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT.
- Trang bị hạ tầng truyền thông cho các xã vùng đồng bào DTTS để khai thác thông tin tuyên truyền được cung cấp từ UBND

5.2.2. Xây dựng các hệ thống nền tảng và các ứng dụng, CSDL

- Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc;
- Xây dựng Bộ Cơ sở dữ liệu DTTS Việt Nam;
- Xây dựng hệ thống thông tin kết nối liên thông của cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương;
- Xây dựng các ứng dụng, hệ thống thông tin quản lý liên quan đến các DTTS dựa trên việc hình thành Bộ Cơ sở dữ liệu DTTS Việt Nam.

5.2.3. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT của cơ quan làm công tác dân tộc;
- Phát triển và nâng cao nguồn nhân lực CNTT vùng DTTS: Nâng cao nhận thức và khai thác ứng dụng CNTT cho người có uy tín, cán bộ thông tin và truyền thông tại cơ sở;
- Xây dựng các chương trình hướng dẫn đồng bào DTTS ứng dụng CNTT trong sản xuất, nâng cao đời sống tinh thần phù hợp với trình độ, ngôn ngữ, nhận thức của đồng bào DTTS.

6. Các giải pháp thực hiện

6.1. Nguồn vốn và cơ chế tài chính

- Kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các bộ, ngành, địa

phương; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia Đề án;

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ vốn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn xã hội hóa khác; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình; đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ;

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

6.2. Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Nâng cấp và hoàn thiện nền tảng CNTT (phù hợp với mô hình tổ chức, nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc và công tác dân tộc), có thể thu thập, kết nối, phổ biến các thông tin, kiến thức, phản hồi, tổ chức, trình diễn một cách trực quan, dễ tiếp cận, dễ hiểu, với chi phí phù hợp;

- Dựa trên ứng dụng CNTT (công nghệ điện toán đám mây, tổ chức và khai thác dữ liệu lớn - Big Data, nền tảng giao tiếp trực tuyến, truyền hình tương tác...) nhằm hỗ trợ đồng bào DTTS khai thác hiệu quả ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực;

- Phát triển chuyên sâu nền tảng CNTT (thuê phát triển các phần mềm nền đặc thù, tính hiệu quả cao như ứng dụng thu thập và phản hồi ý kiến cộng đồng - social listening). Với phương pháp tiếp cận này, không chỉ tiết kiệm về mặt chi phí, trực tiếp giải quyết vấn đề, mà còn là giải pháp phù hợp với thực tiễn hiện tại và trong tương lai, đó là xu thế phát triển chung của xã hội;

- Chú trọng ứng dụng CNTT hỗ trợ đồng bào DTTS trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, giao thông, môi trường;

- Ưu tiên đầu tư cho các dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ về phần mềm phù hợp với các định hướng phát triển đề án;

- Áp dụng thống nhất các giải pháp và tiêu chuẩn an toàn thông tin nhằm đảm bảo kết nối thông suốt, đồng bộ và khả năng chia sẻ, trao đổi thông tin an toàn, thuận tiện giữa các cơ quan đơn vị của Ủy ban Dân tộc và các Ban Dân tộc tỉnh/thành phố.

6.3. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT trong khai thác thông tin phục vụ lao động, sản xuất;

- Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo cho đồng bào DTTS ứng dụng CNTT. Đồng thời, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí trang bị các thiết bị thông tin số cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn;

- Ban hành các chính sách nhằm khuyến khích việc tăng cường sử dụng các ứng dụng CNTT trong cơ quan làm công tác dân tộc.

6.4. Phát triển nguồn nhân lực CNTT

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng thương mại điện tử cho đồng bào DTTS; hỗ trợ đồng bào triển khai hoạt động thương mại điện tử trên sàn giao dịch điện tử;

- Phát triển các hình thức liên kết đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ về CNTT. Chú trọng đào tạo chuyên sâu về kỹ năng ứng dụng, sử dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống CNTT;

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập thường xuyên cho cán bộ công chức trong toàn tỉnh về kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT, an toàn an ninh thông tin để có thể thực hiện các quy trình tin học hóa về nghiệp vụ và tác nghiệp. Đồng thời, tiến hành đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức tuyển dụng mới về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin hỗ trợ đồng bào;

- Tăng cường đào tạo, nâng cao nhận thức, phát huy năng lực của thanh niên, lực lượng nòng cốt đi đầu để ứng dụng CNTT phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

6.5. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về vai trò của CNTT

- Nâng cao nhận thức trước hết phải được tiến hành với các đối tượng là cán bộ lãnh đạo vùng đồng bào DTTS. Bao gồm tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, phổ cập các kiến thức về CNTT, hướng dẫn sử dụng Internet tra cứu thông tin...

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, thông tin phổ biến kiến thức về CNTT và xã hội thông qua điện thoại di động/thiết bị thông minh, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác kết hợp với các chương trình hội thảo, các chương trình đào tạo phổ cập, bồi dưỡng về CNTT cho đồng bào DTTS.

- Xây dựng và triển khai việc đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao nhận thức, chất lượng ứng dụng CNTT trong hoạt động sản xuất của đồng bào DTTS.

7. Kinh phí thực hiện Đề án

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án: 1.520.000.000.000 (Bằng chữ: **Một nghìn năm trăm hai mươi tỷ đồng**)

Trong giai đoạn I (2018-2019) khái toán dự kiến là: 320.000.000.000 đồng (Bằng chữ: **Ba trăm hai mươi tỷ đồng chẵn**).

Kinh phí cho giai đoạn II khái toán dự kiến là: 1.200.000.000.000 đồng (Bằng chữ: **Một nghìn hai trăm tỷ đồng**)

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các bộ, ngành trung ương

a. Ủy ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng các chương trình, dự án thành phần để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án;

- Đề xuất, nghiên cứu xây dựng chính sách thúc đẩy hoạt động và ứng dụng CNTT trong vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng sâu, vùng xa;

- Chủ trì triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thúc đẩy ứng dụng CNTT trong cộng đồng các dân tộc trên mọi lĩnh vực;

- Tổ chức cung cấp thông tin, dự báo, theo dõi và cập nhật, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Đề án;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện lên Thủ tướng Chính phủ.

b. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí đủ kinh phí từ ngân sách Trung ương cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án để triển khai, thực hiện hoàn thành Đề án theo kế hoạch.

c. Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc bố trí vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương cho các dự án, nhiệm vụ hỗ trợ đồng bào DTTS tăng cường ứng dụng CNTT.

d. Bộ Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc để thực hiện các nội dung về ứng dụng CNTT, dịch vụ CNTT, phát triển nhân lực CNTT, xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông cho các vùng đồng bào DTTS của Đề án.

đ. Các Bộ, ngành liên quan

Căn cứ nội dung Đề án đề cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT trung hạn và hàng năm của cơ quan, đơn vị; chỉ đạo các đơn vị có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý triển khai và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành vùng DTTS

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung, giải pháp của Đề án đề cụ thể hóa trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chỉ đạo đơn vị có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý triển khai và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc